

Số: 3384 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 30 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi,
chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ

SỞ NỘI VỤ TỈNH HẢI DƯƠNG
Số: 4492
Ngày: 01/10/2019
Chuyên: Luật
Tổ chức chính quyền địa phương

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;
Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 585/TTr-SNV ngày 20 tháng 9 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ, như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và mới ban hành: Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm 09 thủ tục. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ: Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm bãi bỏ 09 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ đã được công bố tại Quyết định số 4369/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; cung cấp nội dung các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn và tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào phần mềm Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HLN*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu VT, KSTTHC (15b)✓

CHỦ TỊCH



Thái

Nguyễn Dương Thái

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ SỞ NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số 3384 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)



TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ UBND CẤP HUYỆN				
I	LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (Công bố tại Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ)				
1	Thủ tục thi tuyển viên chức	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức; - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển tối thiểu là 05 ngày làm việc; - Chậm nhất là 15 ngày sau ngày kết 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương (<i>tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo</i>) - Bộ phận một cửa UBND huyện, 	Phí dự tuyển: <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức năm 2010. - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ. - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ. - Thông tư số 03/2019/TT-BNV

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả điểm thi để thí sinh dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi trên công thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức; - Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết; - Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng không quá 15 ngày; 	<p>thành phố, thị xã (<i>tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã</i>)</p> <p>- Đơn vị sự nghiệp công lập (<i>tuyển dụng viên chức thuộc đơn vị quản lý</i>).</p>		<p>ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của UBND tỉnh.

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<ul style="list-style-type: none"> - Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 2; - Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2; - Chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải niêm yết công khai kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức; gửi thông báo kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề 			

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi vòng 2 bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.</p>			
2	Thủ tục xét tuyển viên chức	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức. - Thời hạn lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển tối thiểu là 05 ngày làm việc. - Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan, 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương (<i>tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo</i>) - Bộ phận một cửa 	<p>Phí xét tuyển:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; -Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; -Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức năm 2010. - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ. - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.</p> <p>- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét vòng 2.</p> <p>- Chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải niêm yết công khai kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức; gửi thông báo kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2,</p>	<p>UBND huyện, thành phố, thị xã (<i>tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã</i>)</p> <p>- Đơn vị sự nghiệp công lập (<i>tuyển dụng viên chức thuộc đơn vị quản lý</i>).</p>	<p>dự thi. Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi</p>	<p>dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.</p> <p>- Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy.</p> <p>- Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của UBND tỉnh.</p>

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định tại khoản này.</p>			
3	Thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức	<p>-Người đứng đầu, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có văn bản đề nghị người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức công nhận kết quả xét tuyển đặc cách. Văn bản đề nghị do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ký, trong đó nêu rõ vị trí việc làm cần tuyển dụng và kèm theo biên bản họp Hội đồng kiểm tra, sát hạch và hồ sơ của từng trường hợp đủ</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương (<i>tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở</i></p>	<p>Phí xét tuyển: -Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; -Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; -Từ 500 thí sinh</p>	<p>- Luật Viên chức năm 2010. - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ. - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày</p>

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách.</p> <p>-Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thẩm định và phải có văn bản trả lời; nếu quá thời hạn quy định mà chưa có văn bản trả lời thì coi như đồng ý. Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định thì trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức phải có văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức bổ sung, hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p><i>Giáo dục và Đào tạo</i>)</p> <p>- Bộ phận một cửa UBND huyện, thành phố, thị xã (<i>tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã</i>)</p> <p>- Đơn vị sự nghiệp công lập (<i>tuyển dụng viên chức thuộc đơn vị quản lý</i>).</p>	<p>trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> <p>Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi</p>	<p>25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của UBND tỉnh Hải Dương.</p>
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
I	LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (<i>Công bố tại Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ</i>)				
1	Thủ tục thi	- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển	Trung tâm phục vụ	Phí dự thi:	- Luật Cán bộ, công

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	tuyển công chức	<p>của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển, Sở Nội vụ phải lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan.</p> <p>- Trường hợp tổ chức thi vòng 1 trên giấy:</p> <p>+ Chậm nhất là 15 ngày sau ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1;</p> <p>+ Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả điểm thi để thí sinh dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi trên trang thông tin điện tử của tỉnh;</p>	hành chính công tỉnh Hải Dương, tầng 1 Thư viện tỉnh, Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương	<p>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000đ/thí sinh/lần.</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000đ/thí sinh/lần.</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000đ/thí sinh/lần.</p> <p>Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi</p>	<p>chức năm 2008;</p> <p>- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.;</p> <p>- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ</p>

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>- Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết.</p> <p>+ Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng không quá 15 ngày.</p> <p>- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 theo quy định, Sở Nội vụ phải thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 2;</p> <p>- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2;</p> <p>- Thời hạn chậm nhất là 10 ngày sau ngày tổ chức chấm thi xong, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thi tuyển để</p>			<p>trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của UBND tỉnh Hải Dương.</p>

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>xem xét, quyết định công nhận kết quả.</p> <p>- Thời hạn chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng hoặc Sở Nội vụ trong trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng, Sở Nội vụ phải niêm yết công khai kết quả thi tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi thông báo kết quả thi tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả trong trường hợp thi vòng 2 bằng hình thức thi viết. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo;</p>			

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ phải gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký; - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển của Sở Nội vụ, người trúng tuyển phải đến Sở Nội vụ để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển. Hồ sơ dự tuyển phải được bổ sung để hoàn thiện trước khi ký quyết định tuyển dụng; - Thời hạn xin gia hạn hoàn thiện hồ sơ nếu có lý do chính đáng, không quá 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định; - Sau khi người trúng tuyển hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định, trong thời hạn 15 ngày, Sở Nội vụ phải ra quyết định tuyển dụng đối 			

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		với người trúng tuyển.			
2	Thủ tục xét tuyển công chức	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh. - Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức xét tuyển, Sở Nội vụ phải lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan; - Thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Sở Nội vụ phải thông báo triệu tập thí sinh dự phỏng vấn vòng 2; - Thời hạn chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn vòng 2; - Thời hạn chậm nhất là 10 ngày sau ngày tổ chức chấm thi xong, Hội 	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, tầng 1 Thư viện tỉnh, Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương	Phí xét tuyển: <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000đ/thí sinh/lần. - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000đ/thí sinh/lần. - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000đ/thí sinh/lần. Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cán bộ, công chức năm 2008; - Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.; - Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; - Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>đồng tuyển dụng phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả xét tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả;</p> <p>- Thời hạn chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng hoặc Sở Nội vụ trong trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng, Sở Nội vụ phải niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ phải gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký;</p>			<p>- Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của UBND tỉnh.</p>

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển của Sở Nội vụ, người trúng tuyển phải đến Sở Nội vụ để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển. Hồ sơ dự tuyển phải được bổ sung để hoàn thiện trước khi ký quyết định tuyển dụng; - Thời hạn xin gia hạn hoàn thiện hồ sơ nếu có lý do chính đáng, không quá 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định; - Sau khi người trúng tuyển hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định, trong thời hạn 15 ngày, Sở Nội vụ phải ra quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển. 			
3	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng	- Người đứng đầu, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có văn bản đề nghị người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức công nhận kết quả xét tuyển đặc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, tầng 1 Thư viện tỉnh, Đường Tôn	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cán bộ, công chức năm 2008; - Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	công chức	<p>cách. Văn bản đề nghị do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ký, trong đó nêu rõ vị trí việc làm cần tuyển dụng và kèm theo biên bản họp Hội đồng kiểm tra, sát hạch và hồ sơ của từng trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách;</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thẩm định và phải có văn bản trả lời; nếu quá thời hạn quy định mà chưa có văn bản trả lời thì coi như đồng ý. Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định thì trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức phải có văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức bổ sung, hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định.</p>	Đức Thắng, thành phố Hải Dương		<p>phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.; - Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; - Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; - Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; - Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
					trưởng Bộ Nội vụ; - Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ; - Thông tư số 13/2018/TT-BNV ngày 19/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; - Căn cứ Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của UBND tỉnh.
4	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày kết thúc thi vòng 1 hoàn thành việc chấm thi vòng 1; - Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 công bố kết quả điểm thi để công chức dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi trên cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ;	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, tầng 1 Thư viện tỉnh, Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương	Phí dự thi: 1.Nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương: -Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; -Từ 50 đến dưới	- Luật Cán bộ, công chức năm 2008; - Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ;

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để công chức dự thi được biết. - Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 Sở Nội thông báo triệu tập công chức dự thi vòng 2. - Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được dự thi vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2. - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chấm thi vòng 2, Hội đồng thi nâng ngạch công chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả chấm thi và gửi thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân tỉnh về điểm thi của công chức dự thi nâng ngạch để thông báo cho công chức dự thi được biết. - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 		<ul style="list-style-type: none"> 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; -Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. 2.Nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương: -Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; -Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; -Từ 500 trở lên: 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.; - Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; - Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ngày 15/3/2010 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>có thông báo điểm thi, công chức có quyền gửi đề nghị phúc khảo kết quả bài thi gửi Hội đồng thi nâng ngạch công chức. Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo.</p> <p>- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm thông báo kết quả thi và danh sách công chức trúng tuyển bằng văn bản tới các sở, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện tham dự kỳ thi.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được danh sách người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính; Giám</p>		<p>500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> <p>Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi</p>	<p>13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ngày 15/3/2010 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm</p>

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		đọc Sở Nội vụ ra quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên theo quy định.			2006 của UBND tỉnh.
5	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	Không xác định thời hạn	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, tầng 1 Thư viện tỉnh, Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cán bộ, công chức năm 2008; - Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.; - Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; - Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
					24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. - Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. - Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; - Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. - Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. - Căn cứ Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của UBND tỉnh.
6	Thủ tục thăng hạng chức	-Trước ngày thi hoặc xét thăng hạng ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi hoặc xét	Trung tâm phục vụ hành chính công	* Thăng hạng chức danh nghề	- Luật Viên chức năm

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>danh nghiệp nghề viên chức</p>	<p>thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi hoặc xét, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức thi hoặc xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng.</p> <p>-Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi hoặc xét, sơ đồ vị trí các phòng thi hoặc xét, nội quy, hình thức, thời gian thi hoặc xét thăng hạng.</p>	<p>tỉnh Hải Dương, tầng 1 Thư viện tỉnh, Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương</p>	<p>nghề viên chức hạng I:</p> <p>-Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần</p> <p>-Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần</p> <p>-Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần</p> <p>*Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III:</p> <p>-Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần</p> <p>-Từ 100 đến dưới 500 thí</p>	<p>2010.</p> <p>- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ.</p> <p>- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 2115/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2006 của UBND tỉnh.</p>

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
				sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần -Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần Phúc khảo 150.000 đồng/bài thi	

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ SỞ NỘI VỤ

*(Kèm theo Quyết định số **3384** /QĐ-UBND ngày **30** tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)*



TT	Số hồ sơ TTTC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC		
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ UBND CẤP HUYỆN		
1	<u>BNV-HDU-264776</u>	Thủ tục thi tuyển viên chức	Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.
2	<u>BNV-HDU-264777</u>	Thủ tục xét tuyển viên chức	
3	<u>BNV-HDU-264778</u>	Thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
4		Thủ tục thi tuyển công chức	Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.
5	<u>BNV-HDU-264771</u>	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	
6	<u>BNV-HDU-264772</u>	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	
8	<u>BNV-HDU-264773</u>	Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng	
8	<u>BNV-HDU-264774</u>	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên	
9		Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức	